TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

Bản án số: 03/2019/HNGĐ- ST
Ngày 15-01-2019
V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Như Cường
- Ông Trần Hữu Thao

Thư ký phiên toà: Ông Bà Bùi Thị Huyền- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huấn- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 28-12-2018 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 17, thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam- Có mặt

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 07 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Tôi và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau ngày 08-4-2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc. Đến tháng 5-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T lười lao động, hay uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập tôi nhiều lần, tôi có khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Tôi và anh T đã sống ly thân từ tháng 5-2018. Nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có một con chung tên là Phạm Thị Khánh C, sinh ngày 13-8-2015. Hiện nay cháu C đang ở cùng anh T từ ngày 27-10-2018. Tôi có nguyện vọng nuôi cháu C, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải.

Tại bản tự khai ngày 24-12-2018 bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Tôi với cô Nguyễn Thị T kết hôn với nhau, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 08-4-2013tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc. Đến tháng 4-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng có cãi nhau. Sau đó tôi suy nghĩ lại tôi thấy vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau. Tôi xác định tình cảm vẫn còn đề nghị Tòa án Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Tôi và cô T có một con chung tên là Phạm Thị Khánh C, sinh ngày 13-8-2015. Hiện nay cháu C đang ở với tôi từ ngày 27-10-2018. Tôi có nguyện vọng nuôi cháu C, không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56 và 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T; giao cháu Phạm Thị Khánh C cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng*: Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau ngày 08-4-2013, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 5-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T lười lao động, hay uống rượu về nhà chửi mắng, đánh đập chị T nhiều lần, chị T có khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 5-2018. Về phía anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng có cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 4-2018. Anh T cho rằng tình cảm vẫn còn không nhất trí ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh là còn tình cảm với chị T. biên bản xác minh ngày 28-12-2018 tại thôn xóm nơi anh T cư trú và sinh sống cũng xác nhận chị T và anh T chung sống không được hạnh phúc có đánh cãi chửi nhau. Năm 2015 chị T và anh T chuyển về thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam sinh sống. Đến tháng 5 năm 2018 một mình anh T đã quay về thôn 1, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái sinh sống. Từ ngày anh T quay về xã L sinh sống, chị T không chung sống cùng anh T nữa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị T được ly hôn anh T.

{4} *Về con chung*: Chị T và anh T có một con chung tên là Phạm Thị Khánh C, sinh ngày 13-8-2015. Hiện nay cháu C đang ở với anh T từ ngày 27-10-2018. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu C, đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con. Chị T ngề nghiệp làm công nhân của công ty SeBangChainvina, có việc làm và thu nhập ổn định, chị đã có nhà ở đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cháu C tốt hơn anh T. Về Phía anh T là lao động tự do không có việc làm và thu nhập ổn định, sống còn dựa vào kinh tế của bố mẹ, không đảm bảo được điều kiện nuôi cháu C. Nên yêu cầu của chị T được nuôi cháu C là có căn cứ, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị T và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81,82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn T

2- V*ề con chung*: Giao cháu Phạm Thị Khánh C, sinh ngày 13-8-2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/0001169 ngày 04-12-2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T, anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
-UBND xã L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh